

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mã Văn Đầu

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bùi Văn Q, sinh ngày 08/8/1992 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; không xác định được bố và mẹ là Bùi Thị T, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Kim M, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Bị hại:* Anh Vy Văn S (đã chết). Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và ông Vi Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; cả hai đều có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Phan Minh T, Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Chu Văn K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

- *Người làm chứng*

1. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989; vắng mặt
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; vắng mặt
3. Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1977; vắng mặt
4. Anh Đàm Văn D, sinh năm 1978; vắng mặt
5. Bà Chu Thị O, sinh năm 1975; vắng mặt
6. Ông Chu Văn H, sinh năm 1964; vắng mặt
7. Ông Chu Văn K, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/01/2019, Vy Văn S và anh Đàm Văn D (cùng trú tại thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn) đến quán karaoke B ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và hát tại phòng số xx. Do không đồng ý với việc bố trí nhân viên nữ phục vụ, Vy Văn S đi ra hành lang gặp và phàn nàn với chị Chu Thị O (sinh năm 1975, là chủ quán karaoke B) rồi đi ra quầy bar gặp chị Phạm Thị H (sinh năm 1975, là nhân viên của quán) yêu cầu thanh toán tiền nhưng chị Phạm Thị H không thu tiền vì Vy Văn S và anh Đàm Văn D chưa hát. Thấy chị Chu Thị O đi từ khu vực rửa cốc chén ra gần quầy bar thì Vy Văn S chửi chị Chu Thị O, chị Chu Thị O đứng lại nói mấy câu thì Vy Văn S giơ tay định đánh chị Chu Thị O nhưng được anh Đàm Văn D can ngăn, chị Chu Thị O đi ra phía khu vực cửa phòng hát số xx để tiếp tục thu dọn đồ thì Vy Văn S rút con dao nhọn trong túi quần ra, tay phải cầm dao đi nhanh theo phía sau chị Chu Thị O rồi đâm liên tiếp vào sườn, ngực của chị Chu Thị O. Thấy vậy, anh Đàm Văn D, chị Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1985, là nhân viên của quán) cùng lao vào can ngăn thì Vy Văn S dùng dao đâm một nhát vào lưng chị Nguyễn Thị H.

Lúc này, Bùi Văn Q (là nhân viên của quán) cùng anh Chu Văn H (sinh năm 1964, là anh trai ruột của chị Chu Thị O) đang sửa chữa trong phòng hát số 01 gần đó nghe tiếng ồn ào ở ngoài, nên Bùi Văn Q chạy ra đứng ở trên thềm thì SỰ XÔNG ĐẾN ĐỊNH ĐÂM, Bùi Văn Q chạy về phía quầy bar cầm chiếc xà beng bằng sắt (dài 02m, hai đầu bẹt). Cùng lúc này, anh Chu Văn K (sinh năm 1977, là chồng của Phạm Thị H, nhà ở sát quán karaoke B) chạy sang nhìn thấy Vy Văn S đang cầm dao nhọn hung hăng để đâm chị Chu Thị O (là chị gái của anh Chu Văn K) nên anh Chu Văn K cầm 01 cây gậy gỗ vuông để ở gần quầy bar lao đến đập vào cánh tay phải cầm dao của Vy Văn S với mục đích để rơi con dao nhưng không được, Vy Văn S cầm dao quay sang đâm anh Chu Văn K trúng vào khuỷu tay trái. Lúc này, anh Chu Văn H thấy Vy Văn S đang tấn công Chu Văn K ở khu vực góc gần quầy bar, anh Chu Văn H liền cầm chiếc bay xây ở tay phải lao vào đập 01 phát vào giữa lưng của Vy Văn S thì Vy Văn S quay sang đâm liên tiếp về

phía trước bụng anh Chu Văn H làm anh Chu Văn H phải đi lùi theo cầu thang xuống sân của quán. Thấy anh Chu Văn H bị Vy Văn S cầm dao tấn công, Bùi Văn Q cầm xà beng chạy đến đâm hướng về phía lưng của Vy Văn S nhưng không trúng và chiếc xà beng bị văng rơi xuống sân của quán. Do sợ bị Vy Văn S tấn công nên Bùi Văn Q bỏ chạy ra đường về phía xã M (phía bên trái cổng quán karaoke B theo hướng từ trong quán nhìn ra), Vy Văn S cầm dao nhọn đuổi theo Bùi Văn Q; anh Chu Văn K và anh Chu Văn H cũng cầm gậy, xà beng chạy ra ngoài cửa quán đuổi theo, nhưng do vết thương bị Vy Văn S dùng dao đâm ở bụng và ở tay gậy chảy máu và bị đau nên anh Chu Văn K và anh Chu Văn H chạy đuổi theo một đoạn cách cổng quán khoảng 30m – 40m thì dừng lại rồi quay trở về quán.

Bùi Văn Q thấy Vy Văn S chạy đuổi theo phía sau nên đã chạy vào sân nhà anh Cao Văn Đ (sinh năm 1978, cách cổng quán karaoke B 88,5m) thì gặp anh Cao Văn Đ đang đi từ trong nhà ra, Bùi Văn Q hỏi anh Cao Văn Đ là *“nhà có gậy không cho em mượn, có thang đến nhiều quán nhà em”*, anh Cao Văn Đ trả lời là *“không có”*, Bùi Văn Q thấy cạnh bàn uống nước ở góc sân có chiếc điều cày bằng ống tre để trong xô nhựa nên đã cầm điều cày rồi chạy về phía xã M, khi cách cổng nhà anh Cao Văn Đ 18,5m thì thấy Vy Văn S tay phải cầm dao đứng giữa đường chửi, thách thức Bùi Văn Q đánh nhau, sau đó Vy Văn S tiến đến định đâm Bùi Văn Q thì Bùi Văn Q lùi lại để tránh rồi Bùi Văn Q tiến về phía Vy Văn S tay phải cầm điều cày giơ lên đập theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu của Vy Văn S làm Vy Văn S gục ngã nghiêng bên phải xuống mặt đường, Bùi Văn Q tiếp tục đứng phía bên trái của Vy Văn S cầm điều cày đập nhiều phát (khoảng 05 - 06 phát) vào vùng đầu của Vy Văn S, khi bị Bùi Văn Q cầm điều cày đập thì Vy Văn S giơ tay đỡ rồi nằm im. Sau khi thấy Vy Văn S nằm im, không có phản ứng gì thì Bùi Văn Q dừng lại không tiếp tục cầm điều cày đập Vy Văn S nữa rồi cầm điều cày đi về quán karaoke B. Sau đó Vy Văn S được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện H rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng do thương tích nặng đã tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 3630/19/GĐPY ngày 28/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận Vy Văn S chết do ***“chấn thương sọ não, tụ máu, chảy máu nội sọ”***.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2019/PYTT ngày 14/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Chu Thị O 29 % (hai mươi chín phần trăm).

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/2019/PYTT ngày 14/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Chu Văn K 03 % (ba phần trăm).

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/2019/PYTT ngày 14/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Chu Văn H 06 % (sáu phần trăm).

Đối với Nguyễn Thị H bị Vy Văn S đâm gây thương tích nhẹ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được chị Nguyễn Thị H đang ở đâu nên không thực hiện được việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS-P1 ngày 09/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra có căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn Q phạm tội Giết người là đúng người, đúng tội và không oan. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại trước 10.000.000 đồng; xác định một phần lỗi là do bị hại gây ra trước; bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh nên có cơ sở áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo mức án tù 05-06 năm tù về tội Giết người. Đối với vật chứng thu giữ được đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định, chỉ chấp nhận tiền thuốc có xác nhận dấu đỏ của Bệnh viện; tiền thuê xe đưa bị hại chuyển viện, đưa về nhà làm mai táng; tiền chi phí ma chay, mua quan tài, tiền thu nhập của một người trông mắt thu nhập 02 ngày; không chấp nhận tiền cấp dưỡng cho mẹ bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q có quan điểm: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Giết người là đúng người, đúng tội. Nguyên nhân xuất phát hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại gây ra, bản thân bị hại là người khuyết tật nhưng lại đâm rất nhiều người, có tính chất rất côn đồ hung hãn, đuổi theo bị cáo định đâm đến cùng; nếu ngày hôm nay bị hại không chết thì bị hại cũng là một bị cáo trong vụ án khác. Xác định bị hại có ½ lỗi, bị cáo có ½ lỗi, đã dùng dao nhọn đâm 04 người ở quán rồi lại đuổi theo bị cáo Bùi Văn Q nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết này. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức đại diện Viện Kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Mẹ bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần phân liệt, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn,

nhà chỉ có hai mẹ con, bố không có nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc mức bồi thường cho hợp lý, bị hại có một phần lỗi nên không thể xác định mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra một Bản án công minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại có quan điểm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng nhưng theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp, bị hại chỉ có lỗi với 04 người là Nguyễn Thị H, Chu Thị O, Chu Văn K, Chu Văn H chứ không có lỗi với bị cáo. Khi tại nhà Cao Văn Đ, bị cáo có thể an toàn, tránh sự truy đuổi của Vy Văn S nhưng bị cáo dùng điều cày đánh Vy Văn S đến chết. Hành vi của bị cáo là đánh đến cùng, mình có thể thoát nhưng lại dùng điều cày đánh vào điểm trọng yếu của bị hại. Tại thời điểm hiện nay, bản thân bị cáo chưa khắc phục cho gia đình bị hại mà chỉ là gia đình bị cáo đến khắc phục. Lời khai của bị cáo thường xuyên thay đổi, lúc bị cáo khai có cả Chu Văn H và Chu Văn K đánh cùng, lúc bị cáo khai chỉ có Chu Văn H và bị cáo đánh, thấy rằng bị cáo không được trung thực trong lời khai. Khám nghiệm tử thi xác định bị hại có 30-40 thương tích nhưng với lời khai của bị cáo chỉ được đánh 5-6 nhát là không phù hợp. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng, lời khai của bị cáo có nhiều thay đổi, bị cáo không phải do tinh thần kích động mạnh mà bị cáo còn phạm tội đến cùng. Mặt khác, bị hại còn là người khuyết tật, thấy rằng có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, trên các hung khí đánh Vy Văn S có máu của Vy Văn S nhưng cơ quan tiến hành tố tụng lại không trưng cầu giám định các vết máu đó. Về trách nhiệm dân sự: Chúng tôi không đồng ý với quan điểm xác định $\frac{1}{2}$ lỗi do bị hại, bị hại chỉ có lỗi với 04 người chứ không có lỗi với bị cáo. Bị cáo có thể thoát nhưng vẫn cố ý giết bị hại. Từ những phân tích trên, tôi đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có cùng quan điểm với người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Ngoài ra,

còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/01/2019, tại quán Karaoke B ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xuất phát từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại Vy Văn S là dùng dao đâm gây thương tích cho nhiều người và có hành vi tấn công Bùi Văn Q, nên Bùi Văn Q đã dùng điều cày đập nhiều phát vào vùng đầu của Vy Văn S, dẫn đến Vy Văn S bị chết. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Q là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác; coi thường mạng sống của người khác được pháp luật bảo hộ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa bàn; gây ảnh hưởng lớn và làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi giết người là vi phạm pháp luật nhưng do bị hại đã có hành vi gây thương tích cho nhiều người, bị cáo bức xúc nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Thấy rằng, xác định một phần lỗi là do bị hại gây ra nhưng không đến mức bị cáo phải tước đi mạng sống của bị hại. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Để có mức án tương xứng đối với bị cáo Bùi Văn Q, ngoài đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn Q là người chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, do đó bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Trong vụ án trên, xác định Vy Văn S có ½ lỗi trong việc phát sinh hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Vy Văn S đến quán Karaoke B hát, do không đồng ý với việc bố trí nhân viên nữ phục vụ, Vy Văn S đã đến gây sự với chị Chu Thị O (là chủ quán), sau đó Vy Văn S đã có hành động dùng dao nhọn đâm liên tiếp vào ngực của chị Chu Thị O, gây thương tích cho chị Chu Thị O 29%; Nguyễn Thị H (là nhân viên của quán) vào can ngăn, bị hại lại dùng dao đâm một nhát vào lưng của chị Nguyễn Thị H, do Cơ quan điều tra không xác định được chị Nguyễn Thị H đang ở đâu nên không thể tiến hành giám định thương tích. Để can ngăn hành vi của Vy Văn S, anh Chu Văn K đã cầm một cây gậy gỗ đánh vào tay của Vy Văn S để rơi dao nhưng không được, Vy Văn S lại quay ra cầm dao đâm trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích cho anh Chu Văn K 3%. Thấy vậy, anh

Chu Văn H (là anh trai ruột của chị Chu Thị O) đã lao vào thì Vy Văn S cầm dao đâm liên tiếp vào bụng anh Chu Văn H gây thương tích cho anh 6%. Xét thấy, chỉ vì nhu cầu cần có nhân viên nữ phục vụ trong phòng hát của Vy Văn S mà Vy Văn S đã có hành động liên tiếp đâm 04 người cùng một lúc, thể hiện Vy Văn S là người có tính rất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống của người khác. Vy Văn S cũng là người đã dùng dao nhọn đâm bị cáo, khi bị cáo chạy ra ngoài đường, Vy Văn S cũng truy đuổi theo bị cáo đến cùng và thách thức bị cáo đánh nhau. Nếu không xuất phát từ hành vi côn đồ, hung hãn gây thương tích cho nhiều người của Vy Văn S thì bị cáo cũng không thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh và tại phiên tòa hôm nay, Vy Văn S không chết thì Vy Văn S cũng là một bị cáo trong vụ án khác, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh và bị hại có một phần lỗi theo quy định tại điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là điểm s, e nên Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng cho bị cáo tình tiết tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Điều này cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo tốt thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[10] Về ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho gia đình bị hại phân tích không chấp nhận vì nguyên nhân chết của Vy Văn S là do bị cáo Bùi Văn Q gây nên thông qua khám nghiệm tử thi và hành vi bị cáo thực hiện.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường tổng số tiền 301.512.000 đồng, gồm các khoản sau: Tiền tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng; tiền thuốc 8.708.000 đồng; tiền viện phí 5.369.000 đồng; tiền chi phí xe chuyển viện từ Bệnh viện H lên Bệnh viện B 335.000 đồng; chi phí người chăm nom đi lại 3.000.000 đồng; tiền thuê xe đưa người chết về nhà 4.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của người trông nom người bệnh 3.000.000 đồng; chi phí cho mai táng 37.600.000 đồng; cấp dưỡng cho mẹ của bị hại, đề nghị cấp dưỡng một lần là 100.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu gia đình bị hại đưa ra là quá cao, Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau: Tiền tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở là 139.000.000 đồng; tiền chi phí cứu chữa, thiệt hại vật chất là 48.143.000 đồng (trong đó chấp nhận các khoản: Tiền thuốc 8.708.400 đồng; tiền chi phí xe chuyển viện H lên Bệnh viện đa khoa Đa khoa B 335.000 đồng; tiền chi phí người chăm nom trong 03 ngày cấp cứu tại bệnh viện về nhà 3.000.000 đồng; tiền thuê xe đưa người chết từ bệnh viện về nhà 4.500.000 đồng; tiền mua quan tài 6.000.000 đồng; tiền hương, nến, đồ lễ thấp hương 3.000.000 đồng; tiền vải liệm 4.600.000 đồng; tiền đào huyệt, mua vật liệu tre nứa, cát 7.000.000 đồng; chi phí người đi lại, trông coi trong 2 ngày tang lễ, thuê bát, công cụ phục vụ tang lễ 11.000.000 đồng) tổng số 187.143.000 đồng. Trong vụ án này, bị hại Vy Văn S có lỗi, Hội đồng xét xử xác định một

phần lỗi của bị hại. Xét thấy, trong vụ án trên, bị hại cũng có lỗi nên phải tự chịu ½ hậu quả đã xảy ra do đó bị cáo Bùi Văn Q chỉ phải bồi thường cho gia đình bị hại mà trong đó người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Văn Đ số tiền 93.571.500 đồng, được khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo còn phải bồi thường 83.571.500 đồng. Về số tiền cấp dưỡng cho mẹ bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng, Vy Văn S là người khuyết tật, bản thân thuộc đối tượng được nhà nước trợ cấp nên bị hại không thể nuôi dưỡng mẹ già; mặt khác gia đình bị hại có 05 người con, bị hại chết đi vẫn còn 04 người con nữa sẽ có nghĩa vụ chu cấp nuôi dưỡng cho mẹ bị hại nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại.

[12] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đều là những vật không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn Q bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.178.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 589; 590 và Điều 591, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội Giết người

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/01/2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn Đ và ông Vi Văn S với tổng số tiền 93.571.500 đồng (chín mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi một nghìn năm trăm

đồng), được khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường 83.571.500 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) con dao nhọn dài 24cm (loại dao bấm đã được niêm phong); 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh nhạt

- 01 (một) điều cày hút thuốc Lào dài 77cm; 01 (một) lỗ điều hút thuốc Lào dài 7,2cm

- 01 (một) chiếc xà beng bằng sắt dài 2m hai đầu xà beng bẹp

- 01 (một) gậy gỗ vuông dài 64cm, hình vuông cạnh 03cm màu đen

- 01 (một) gậy gỗ tròn dài 83cm, đầu to đường kính 04cm, đầu nhỏ đường kính 03cm và 01 (một) chiếc bay xây bằng kim loại có tay cầm bằng gỗ tổng chiều dài 31cm

- 01 (một) chiếc chổi rơm có cán bằng gỗ dài 1,5m; phần cán gỗ dài 1,05m; 01 (một) khúc gậy bằng gỗ màu vàng dài 77cm; 01 (một) ống kim loại sáng màu hình trụ dài 1,5m

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu nâu (dao quắm) cán gỗ, tổng chiều dài 127cm, phần dao bằng kim loại dài 42,5cm; bản rộng 4cm, có một đầu cong, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 84,5cm; đường kính 3,5cm

4.2. Trả lại cho ông Chu Văn K

- 01 (một) hộp bìa cát tông dán kín, được bọc bên ngoài bằng giấy có dòng kẻ màu trắng, trên giấy bọc có chữ ký của những người có tên tham gia niêm phong, bên trong hộp đựng 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu @JHUA, kích thước 22 x 27cm, mã S/N3HPAP8E87429VJ

4.3. Chuyển lưu giữ theo hồ sơ vụ án

- 01 (một) đĩa DVD để trong phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay “Karaoke B, thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn” mặt sau tại vị trí niêm phong có hình dấu, chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong

- 01 (một) USB bên trong có dữ liệu toàn cảnh sự việc đánh nhau ở trong quán hát Karaoke B

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.178.500 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái